

NGHIÊN CỨU TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐỂ ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

PGS.TS. Hoàng Dương Hùng; TS. Nguyễn Văn Duy

Trường Đại học Quảng Bình

1. Đặt vấn đề

Sinh thời Hồ Chí Minh rất quan tâm đến đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Suốt cả hành trình đi tìm đường cứu nước bắt đầu từ năm 1911, Hồ Chí Minh đã ấp ủ khát vọng “Tự do cho đồng bào”, trong đó có “Tự do học tập, thành lập các trường kỹ thuật và chuyên nghiệp ở tất cả các tỉnh cho người bản xứ”.⁽¹⁰⁴⁾ Ngay khi nước nhà giành được độc lập năm (1945), một trong những vấn đề quan tâm đầu tiên của Người là xây dựng nền giáo dục mới, vạch tư tưởng chiến lược và trực tiếp chỉ đạo xây dựng nền giáo dục của dân, do dân, vì dân, khi chính quyền đã về tay nhân dân. Mỗi quan tâm lớn của Hồ Chí Minh là làm sao triển khai khẩn trương công tác giáo dục để cán bộ, nhân dân nhanh chóng biết đọc, biết viết chữ Quốc ngữ. Hồ Chí Minh chủ trương “phải ra sức nâng cao trí tuệ cho ngang tầm nhiệm vụ lịch sử”⁽¹⁰⁵⁾ với phong trào người biết dạy người không biết, người biết nhiều dạy người biết ít. Người nhấn mạnh: “Nhiệm vụ của chúng ta là phải làm sao cho các em bé có cơm no, có áo ấm, được đi học, không lam lũ mãi thế này”.⁽¹⁰⁶⁾ Người chỉ rõ một dân tộc dốt là một dân tộc yếu. Hồ Chí Minh khẳng định: nhiệm vụ diệt “giặc dốt” cũng cấp thiết như diệt “giặc đói”, “giặc ngoại xâm”. Tư tưởng này xuyên suốt, nhất quán từ đầu đến cuối, chứ không phải tồn tại khi đất nước có giặc ngoại xâm. Hồ Chí Minh khẳng định: “Dốt thì đại, đại thì hèn. Vì không chịu đại, chịu hèn cho nên thanh toán nạn mù chữ là một trong những việc cấp bách và quan trọng của nhân dân các nước dân chủ mới”.⁽¹⁰⁷⁾

¹⁰⁴ Hồ Chí Minh (2004), *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, t.1, tr. 416.

¹⁰⁵ Hồ Chí Minh (2004), *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, t.1, XIV.

¹⁰⁶ Hồ Chí Minh: Về vấn đề giáo dục, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1990, tr.136.

¹⁰⁷ Hồ Chí Minh (2004), *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, t.8, tr.64.

Hồ Chí Minh quan tâm “trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa”, “vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”. Người khẳng định: “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ”. “Làm cho dân tộc chúng ta trở nên một dân tộc dũng cảm, yêu nước, yêu lao động, một dân tộc xứng đáng với nước Việt Nam độc lập”⁽¹⁰⁸⁾, là một nhiệm vụ vinh quang nhưng không dễ dàng, đồng thời để tiến kịp thế giới và đáp ứng sự tiến bộ nhanh chóng của nhân dân, nên “việc học không bao giờ dừng. Học mãi để tiến bộ mãi. Càng tiến bộ càng thấy cần phải học thêm”. Tư tưởng “học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời” của Hồ Chí Minh phù hợp với những luận điểm của Lênin và Khổng Tử. Lênin đã khuyên chúng ta: “Học, học nữa, học mãi”. Còn Khổng tử để lại cho chúng ta quyết tâm: “Học không biết chán, dạy không biết mỏi”⁽¹⁰⁹⁾.

Học mãi, học nhiều, nhưng không phải học chỉ để biết, mà là để vận dụng tri thức vào thực tiễn cuộc sống của đất nước và thế giới. Học để làm cách mạng giành độc lập, tự do cho dân tộc và là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”⁽¹¹⁰⁾. Học để cải tạo thế giới. Hồ Chí Minh dạy rằng trăm bài tuyên truyền không bằng một việc làm cụ thể. Vấn đề là hiệu quả cuối cùng thông qua hành động và việc làm cụ thể. Muốn vậy, trong quá trình giáo dục, “việc giáo dục lao động trong nhà trường là một khâu chủ yếu trong toàn bộ sự nghiệp giáo dục xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt là “phải học nhân dân”⁽¹¹¹⁾, không học nhân dân là một thiếu sót rất lớn. Phải nói rằng, cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh là một trường học lớn, một pho bách khoa thư vô giá. Tấm gương của Người tỏa ra sức mạnh tinh thần kỳ diệu, sức mạnh ấy là một động lực trong mỗi con người Việt Nam.

Hội nghị Trung ương 8 (khoá XI), Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết 29-NQ/TW “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp

¹⁰⁸ Hồ Chí Minh (2004), *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, t.4, tr.8.

¹⁰⁹ Hồ Chí Minh (2004), *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, t.6, tr.46.

¹¹⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, tr. 126.

¹¹¹ Hồ Chí Minh (2004), *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, t.7, tr.456.

ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Vì vậy, việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh để thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo hiện nay đối với Trường Đại học Quảng Bình là rất quan trọng nhằm triển khai thực hiện tốt Nghị quyết 29-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương 8 (khoá XI).

2. Nội dung

2.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo

Một trong những tư tưởng lớn của Hồ Chí Minh về đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, là nền giáo dục toàn diện. Người khẳng định: “Trong việc giáo dục và học tập, phải chú trọng đủ các mặt: đạo đức cách mạng, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, văn hóa, kỹ thuật, lao động và sản xuất”.⁽¹¹²⁾ Đồng thời người học phải học tiếng nước ngoài, được trang bị những kiến thức nhất định về văn hóa nhân loại để từng bước vươn lên làm chủ về khoa học, kỹ thuật. Một điều mấu chốt là “Phải dạy lý luận Mác - Lênin cho mọi người”. Nhưng “Học tập chủ nghĩa Mác - Lênin là học tập cái tinh thần xử trí mọi việc, đối với mọi người và đối với bản thân mình; là học tập những chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế của nước ta. Học để mà làm. Lý luận đi đôi với thực tiễn”.⁽¹¹³⁾

Trong công tác đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, Hồ Chí Minh đã đặt công tác giáo dục đạo đức lên hàng đầu. Không phải ngẫu nhiên mà hiện nay trường học ở các nước phương Đông nói chung và Việt Nam nói riêng đều đề cao phương châm “Tiên học lễ, hậu học văn” theo tinh thần mới và nội dung mới cao hơn để phục vụ đắc lực cho nhiệm vụ cách mạng. Lễ là đạo đức, văn là tri thức khoa học. Đạo đức và kiến thức đi đôi, hỗ trợ nhau để tạo ra con người mới, con người xã hội chủ nghĩa. Trong Di chúc, Hồ Chí Minh nói tới việc cần thiết đào tạo một lớp người “vừa hồng, vừa chuyên”. Nhiều lần Người đề cập đến vấn đề

¹¹² Hồ Chí Minh (2004), *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, t.10, tr.190.

¹¹³ Hồ Chí Minh (2004), *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, t.9, tr.292.

dạy “đạo đức công dân”, một nội dung không phải xa lạ, cao siêu khó thực hiện, mà nó nằm ngay bên trong và là nền tảng của đời sống hàng ngày. Đó là lòng yêu nước và những tình cảm tốt đẹp, trước hết là tình thương yêu người ruột thịt, thầy, cô giáo, bạn bè, đồng chí, yêu đồng bào, yêu Tổ quốc. Đó là lối sống có tổ chức, thật thà, khiêm tốn giản dị... Đạo lý, đạo đức chính là chữ “tâm” của người dạy, người học. Mà cái “tâm” lớn nhất, bao trùm xuyên suốt của những người làm công tác giáo dục là “Tại mình mình đức, tại thân dân” (Nói tóm tắt, mình mình đức là chính tâm. Thân dân tức là phục vụ nhân dân, đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết).⁽¹¹⁴⁾

Sinh thời Hồ Chí Minh luôn phê phán việc huấn luyện “hữu danh vô thực”, làm chỉ cốt nhiều mà không thiết thực chu đáo. Cái “thực” trong giáo dục mà Hồ Chí Minh mong muốn chính là: “Học để sửa chữa tư tưởng”⁽¹¹⁵⁾, “Học để tu dưỡng đạo đức cách mạng”, “Học để tin tưởng”, “Học để hành: học với hành phải đi đôi với nhau. Học mà không hành thì học vô ích. Hành mà không học thì hành không trôi chảy”.⁽¹¹⁶⁾ Những quan điểm giáo dục này nằm trong tư tưởng lớn và xuyên suốt của Hồ Chí Minh: Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành.

Hiện nay toàn Đảng, toàn dân đang tích cực thực hiện công cuộc đổi mới, thực chất là cuộc cách mạng sâu sắc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Chúng ta cần tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo để đáp ứng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của đất nước trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế.

Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh để đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, trước hết phải xây dựng hệ thống giáo dục quốc dân. Ngay sau khi đất nước

¹¹⁴ Hồ Chí Minh: *Về vấn đề giáo dục*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1990, tr.150.

¹¹⁵ Hồ Chí Minh (2004), *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, t.6, tr.50.

¹¹⁶ Hồ Chí Minh (2004), *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, t.6, tr.50.

được độc lập, Hồ Chí Minh đã xác định vai trò của giáo dục phục vụ sự phục hưng của đất nước mới giành được độc lập. Thực hiện tư tưởng của Người, Đảng và Chính phủ vừa lãnh đạo nhân dân tiến hành chiến dịch chống mù chữ vừa bắt tay xây dựng hệ thống giáo dục quốc dân gồm: Bình dân học vụ; Giáo dục cơ bản; Giáo dục phổ thông; Giáo dục chuyên nghiệp; Giáo dục đại học. Tháng 7 năm 1950, Hội đồng Chính phủ thông qua đề án cải cách giáo dục và quyết định thực hiện cuộc cải cách này. Theo đó, nền giáo dục Việt Nam được chính thức tuyên bố là nền giáo dục của dân, do dân và vì dân. Một nền giáo dục có tính chất dân tộc, khoa học, đại chúng. Mục tiêu là đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ trở thành những người phát triển về mọi mặt, thành những công dân trung thành với Tổ quốc, những người lao động tốt, cán bộ tốt của nước nhà, có tài, có đức để phát triển chế độ dân chủ nhân dân, có năng lực và phẩm chất phục vụ đất nước, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Phương châm giáo dục lúc này là học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn, gắn liền nhà trường với đời sống xã hội. Về phương pháp là tăng cường thực hành, tăng cường giờ lao động sản xuất, chú ý nhiều hơn đến ứng dụng tri thức vào đời sống.

Hồ Chí Minh khẳng định: “Nay chúng ta đã giành được quyền độc lập. Một trong những công việc phải thực hiện cấp tốc trong lúc này là nâng cao dân trí”⁽¹¹⁷⁾, mọi người dân Việt Nam phải biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà. Hồ Chí Minh là người có công lao cho ra đời nền giáo dục mới, nền giáo dục nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài với câu nói nổi tiếng của Người là: “Nước nhà cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần phải có nhân tài”⁽¹¹⁸⁾. Hồ Chí Minh rất quan tâm đến giáo dục thế hệ trẻ trở thành những công dân tốt, trở thành lực lượng kế tục sự nghiệp cách mạng vừa “hồng” vừa “chuyên”.

Mục đích của đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo là tạo nên “những công dân hữu ích cho nước Việt Nam, một nền giáo dục nhằm phát triển hoàn toàn

¹¹⁷ Hồ Chí Minh (2004), *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, t.4, tr.36.

¹¹⁸ Hồ Chí Minh (2004), *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, t.4, tr.451.

những năng lực sẵn có của các em” để phục vụ cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Hồ Chí Minh thường nhắc nhở đội ngũ thầy cô giáo: “Trường học của chúng ta là trường học của chế độ dân chủ nhân dân, nhằm mục đích đào tạo những công dân và cán bộ tốt, những người chủ tương lai của nước nhà. Về mọi mặt, trường học của chúng ta phải hơn hẳn trường học của thực dân và phong kiến”.⁽¹¹⁹⁾ Cần phải đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Hồ Chí Minh luôn căn dặn chúng ta: “Muốn xứng đáng vai trò người chủ thì phải học tập”.⁽¹²⁰⁾ Vì học để yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, yêu đạo đức, và học “để phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân làm cho dân giàu nước mạnh”.⁽¹²¹⁾

2.2. Trường Đại học Quảng Bình nghiên cứu đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Phương châm về đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo theo tư tưởng Hồ Chí Minh là học đi đôi với hành, giáo dục gắn liền với xã hội. Mục đích của học là để hành, để phát triển, để sống. Hành là điều kiện để củng cố và nâng cao kiến thức được tiếp thu, rèn luyện kỹ năng và hình thành những phẩm chất cần có của người lao động mới. Người nhấn mạnh: “Đại học thì cần kết hợp lý luận khoa học với thực hành, ra sức học tập lý luận và khoa học tiên tiến của các nước bạn, kết hợp với thực tiễn của nước ta để thiết thực giúp ích cho công cuộc xây dựng nước nhà”.⁽¹²²⁾ Do vậy, để nâng cao chất lượng đào tạo thì Trường Đại học Quảng Bình cần có lộ trình cụ thể để đổi mới cơ bản và toàn diện nhà trường về mọi mặt. Từ năm 2014 Trường Đại học Quảng Bình đã và đang triển khai thực hiện các nội dung sau:

2.2.1. Công tác tổ chức và quản lý

- Xây dựng Đảng bộ vững mạnh, đủ sức lãnh đạo thực hiện mục tiêu chiến lược phát triển nhà trường; các tổ chức đoàn thể thực sự là chỗ dựa tinh thần của viên chức trong công tác và thực tiễn cuộc sống. Quan tâm, chăm lo và tạo điều

¹¹⁹ Hồ Chí Minh (2004), *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, t.8, tr.80.

¹²⁰ Hồ Chí Minh (2004), *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, t.7, tr.398.

¹²¹ Hồ Chí Minh (2004), *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, t.7, tr.399.

¹²² Hồ Chí Minh (2004), *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, t.9, tr.509.

kiện để các tổ chức đoàn thể hoạt động hiệu quả, trở thành địa chỉ tin cậy của người học trong học tập và rèn luyện.

- Xây dựng bộ máy tổ chức và quy chế hoạt động của nhà trường hoàn chỉnh theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với đặc thù của một trường đại học trực thuộc Tỉnh.

- Xây dựng hệ thống văn bản nhằm quản lý một cách có hiệu quả các hoạt động của nhà trường, trong đó chức năng, trách nhiệm và quyền hạn của các bộ phận, cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên được phân định rõ ràng. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý theo hướng phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, phát huy vai trò tự chủ của đội ngũ cán bộ chủ chốt.

- Hoàn thiện tổ chức bộ máy đảm bảo chất lượng giáo dục đại học, với đội ngũ cán bộ có đủ năng lực để triển khai các hoạt động đánh giá nhằm duy trì, nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển ngắn hạn, trung hạn, dài hạn rõ ràng phù hợp với định hướng phát triển và sứ mạng của nhà trường; có chính sách và biện pháp giám sát, đánh giá việc thực hiện các kế hoạch của nhà trường thực sự có hiệu quả.

2.2.2. Chương trình đào tạo

- Trong xây dựng chương trình đào tạo có sự tham khảo chương trình đào tạo của các trường đại học có uy tín trong nước và trên thế giới; có sự tham gia của các nhà khoa học chuyên môn, giảng viên, cán bộ quản lý, đại diện của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, nhà tuyển dụng lao động và người đã tốt nghiệp. Chương trình đào tạo được thiết kế theo hướng đảm bảo liên thông với các trình độ đào tạo và chương trình đào tạo khác.

- Rà soát lại các chương trình đào tạo hiện hành để chỉnh sửa, bổ sung đảm bảo mục tiêu rõ ràng, cụ thể, cấu trúc hợp lý; thiết kế một cách khoa học và có hệ thống; đáp ứng yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng của đào tạo trình độ đại học và đáp ứng linh hoạt, phù hợp với thị trường lao động. Định kỳ bổ sung, điều chỉnh, đánh giá dựa trên các ý kiến phản hồi từ các nhà tuyển dụng lao động,

người tốt nghiệp, các tổ chức giáo dục và các tổ chức khác nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

2.2.3. Hoạt động đào tạo

- Đa dạng hoá các hình thức đào tạo, linh hoạt chuyển đổi giữa các quy trình đào tạo nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người học.

- Tập trung xây dựng phương pháp đánh giá hợp lý với các hoạt động giảng dạy của giảng viên; chú trọng việc triển khai đổi mới phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học theo hướng phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm của người học. Quy trình kiểm tra đánh giá được đa dạng hoá, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp với hình thức đào tạo, hình thức học tập, mục tiêu môn học và đảm bảo mặt bằng chất lượng giữa các hình thức đào tạo; đánh giá được mức độ tích lũy của người học về kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề.

- Xây dựng đầy đủ cơ sở dữ liệu về hoạt động đào tạo của nhà trường, tình hình sinh viên tốt nghiệp, tình hình việc làm và thu nhập sau khi tốt nghiệp. Xây dựng kế hoạch đánh giá chất lượng đào tạo đối với người học sau khi ra trường và kế hoạch điều chỉnh hoạt động đào tạo cho phù hợp với yêu cầu của xã hội.

2.2.4. Đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức, giảng viên và nhân viên

- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên và nhân viên; quy hoạch bổ nhiệm cán bộ quản lý đáp ứng mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ; quy trình, tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm rõ ràng, minh bạch.

- Đảm bảo đủ số lượng giảng viên để thực hiện chương trình đào tạo và nghiên cứu khoa học, đạt được mục tiêu của chiến lược phát triển giáo dục đào tạo nhằm giảm tỷ lệ trung bình sinh viên/giảng viên.

- Đội ngũ giảng viên đảm bảo cơ cấu chuyên môn và trình độ theo quy định, có trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu về nhiệm vụ đào tạo, nghiên

cứu khoa học. Chú trọng cân bằng về kinh nghiệm công tác chuyên môn và trẻ hóa đội ngũ giảng viên.

- Đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên đủ số lượng, có năng lực chuyên môn và định kỳ được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, phục vụ có hiệu quả cho việc giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học.

2.2.5. Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

- Xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ phù hợp với năng lực của đội ngũ giảng viên, phù hợp với đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình và các tỉnh lân cận.

- Tăng số lượng bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế; đề tài nghiên cứu khoa học gắn với công bố khoa học và phù hợp với định hướng nghiên cứu, phát triển của nhà trường.

- Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của trường phải có những đóng góp mới cho khoa học, có giá trị ứng dụng thực tiễn để giải quyết các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước. Bước đầu tạo được nguồn thu từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

- Các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phải luôn song hành với hoạt động đào tạo, gắn kết với các trung tâm nghiên cứu của trường và các doanh nghiệp.

2.2.6. Hoạt động hợp tác quốc tế

- Đẩy mạnh các chương trình hợp tác đào tạo, trao đổi học thuật; các chương trình trao đổi giảng viên và người học; các hoạt động tham quan, khảo sát, hỗ trợ, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị với các trường đại học lớn trong khu vực và trên thế giới.

- Xây dựng được các dự án, đề án hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, các chương trình áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ vào thực tiễn. Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học chung, công bố các công trình khoa học chung với các trường đại học lớn trong khu vực và trên thế giới.

2.2.7. Thư viện, trang thiết bị học tập và cơ sở vật chất

- Tăng cường đầu tư cho Trung tâm học liệu cơ bản đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giảng viên và người học. Nâng cấp Trung tâm học liệu đạt tiêu chuẩn thư viện điện tử phục vụ dạy, học và nghiên cứu khoa học cho giảng viên và sinh viên.

- Bổ sung số phòng học, giảng đường lớn, phòng thực hành, thí nghiệm phục vụ cho dạy, học và nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu của từng ngành đào tạo. Đảm bảo trang thiết bị dạy và học tiên tiến để hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và công tác quản lý.

- Xây dựng thêm ký túc xá cho người học, đảm bảo đủ diện tích nhà ở và sinh hoạt cho sinh viên nội trú; có trang thiết bị và sân bãi cho các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao phục vụ người học.

- Hoàn thiện cơ sở vật chất đảm bảo đủ phòng làm việc cho cán bộ, viên chức, giảng viên và nhân viên; có biện pháp hữu hiệu bảo vệ tài sản, trật tự, an toàn cho cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên và người học.

2.2.8. Tài chính và quản lý tài chính

- Xây dựng kế hoạch và giải pháp đề tự chủ về tài chính, tạo được các nguồn tài chính hợp pháp, đáp ứng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác của nhà trường.

- Công tác lập kế hoạch tài chính và quản lý tài chính trong trường phải được chuẩn hoá, công khai hoá, minh bạch theo quy định.

- Đảm bảo sự phân bổ, sử dụng tài chính hợp lý, minh bạch và hiệu quả cho các bộ phận và các hoạt động của nhà trường.

Trường Đại học Quảng Bình phấn đấu đến năm 2030 trở thành cơ sở đào tạo đại học và sau đại học theo định hướng nghề nghiệp - ứng dụng, thực hiện tự chủ theo quy định và là một trong những trường đại học trọng điểm của khu vực Bắc Trung Bộ. Phát triển vững mạnh nhà trường trên tất cả các mặt: cơ cấu tổ

chức, đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên, cơ sở vật chất; tiến hành các hoạt động đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, phục vụ cộng đồng; phát triển một số ngành đào tạo mũi nhọn về giáo dục và công nghệ thông tin nhằm thu hút nhiều sinh viên trong nước và các nước trong khu vực đến học tập nghiên cứu; cùng với các trường đại học khác trong vùng góp phần đặc lực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của đất nước.

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
3. Hồ Chí Minh: *Về vấn đề giáo dục*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1990.
4. Hồ Chí Minh (2004), *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tập 1, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10.
5. Đào Thanh Hải, Minh Tiên (2005), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục*, Nxb Lao động, Hà Nội.
6. Đinh Xuân Lâm; Bùi Đình Phong (2008), *Văn hóa và triết lý phát triển trong tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
7. Đinh Xuân Lý (2008), *Một số chuyên đề về môn học tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
8. Trần Quý Nhơn (2005), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau*, Nxb giáo dục, Hà Nội.
9. Chiến lược phát triển Trường Đại học Quảng Bình đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030. (2016)